TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1984; địa chỉ: phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Ngọc V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Ngọc V xác nhận có 02 con chung tên là Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 12/7/2012 và Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 22/10/2014. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh Phạm Ngọc V và có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Phạm Ngọc V. Anh, chị thỏa thuận giao các cháu Phạm Ngọc Bảo T và Phạm Ngọc Bảo C cho anh Phạm Ngọc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.\

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Ngọc V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như N và anh Phạm Ngọc V mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị Nguyễn Thị Như N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005507 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Nguyễn Thị Như N đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường Thủy X, thành phố H(Anh V, chị N ĐKKH số 35/2015, quyển số 01/2015, ngày 27/5/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn